

Bản án số: 69/2024/HS-ST

Ngày: 31-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Diệp

2. Ông Phạm Quang Hùng

3. Ông Nguyễn Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 29/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 25/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HSST- QĐ ngày 15/5/2024 đối với bị cáo:

Ly Thị D; Sinh ngày: 01/01/1982 tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly Giống M (đã chết) và con bà Vừ Thị D1, sinh năm 1964; có chồng là Vừ A C, sinh năm 1977, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại Giam Q - C10, Bộ C4; Bị cáo có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2006); Tiền án: 01 tiền án về tội "Mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy" bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 20 năm tù theo bản án số 49/2009/HSST ngày 01/6/2009, đến ngày 08/01/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị tạm

giữ từ ngày 16/12/2023; Tạm giam từ ngày 25/12/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ly Thị D: Bà Triệu Thị H, sinh năm 1963; Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Sùng A X, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước khi bị bắt khoảng 3 đến 4 ngày, D gặp và làm quen với một người đàn ông dân tộc Mông tên là C1 (không biết địa chỉ), hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến chiều cùng ngày, C1 gọi điện thoại cho D hỏi có ma túy hồng phiến thì bán cho C1, D nói với Chưa để D hỏi rồi sẽ báo lại sau. Chiều hôm sau, D gặp một người đàn ông quốc tịch Lào không biết tên và địa chỉ, người này xin số điện thoại của D. Sau đó, C1 gọi điện cho D nói muốn mua 04 bánh ma túy loại hồng phiến nên D gọi điện cho người đàn ông quốc tịch Lào hỏi mua 04 bánh hồng phiến. Đến sáng ngày 16/12/2023, người đàn ông quốc tịch Lào gọi điện thoại hẹn Ly Thị D giao 4 bánh hồng phiến với giá 150.000.000 đồng tại bản Ca Hâu, xã N, D nói chưa có tiền, người đàn ông đó đồng ý bán nợ 4 bánh ma túy cho D. Sau khi thống nhất với người đàn ông Lào xong, D gọi điện cho Chưa thống nhất giá bán 4 bánh hồng phiến với giá 160.000.000 đồng, C1 đồng ý nên D hẹn Chưa đến khu vực bãi đá thuộc bản N, xã N, huyện Đ để thực hiện việc mua bán ma túy.

Sau đó, D mượn xe máy HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27N1-134.54 của Sùng A C2, sinh năm 1978, trú tại bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi đến đầu bản Ca Hâu gặp người đàn ông quốc tịch Lào mua nợ được 04 bánh hồng phiến (Methamphetamine) đựng trong một bao tải xác rắn màu cam; Di để bao tải đựng ma túy vào giá để hàng của xe mô tô rồi đi đến khu vực bãi đá thuộc bản Na Láy để bán ma túy cho người đàn ông tên C1. Khi Ly Thị D đang chuẩn bị trao đổi bán ma túy với người đàn ông tên C1 và một người đàn ông không biết tên và địa chỉ đi cùng Chưa thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Ly Thị D 4 bánh hình hộp chữ nhật bên trong có chứa các viên nén màu hồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 27N1-134.54 và 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đã cũ; Người đàn ông mua ma túy tên C1 và người đàn ông đi cùng Chưa lợi dụng sơ hở đã chạy thoát.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng gửi giám định (BL 86-88) đã xác định: Tổng khối lượng 120 túi viên nén màu hồng nghi ma túy tổng có khối lượng 2.426,56 gam, đã trích 120 mẫu với

tổng khối lượng 54 gam gửi giám định chất ma túy, tổng khối lượng còn lại 2.372,56 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 63/KL-KTHS, ngày 24/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Ly Thị D có khối lượng 2.426,56 gam.

- 120 (Một trăm hai mươi) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu từ M1 đến M120 trích ra từ vật chứng thu giữ của Ly Thị D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, ông Sùng A C2 (tên thường gọi là Sùng A C3) khai: Sáng ngày 15/12/2023, ông mượn chiếc xe máy HONDA Wave RSX biển kiểm soát 27N1-134.54 của chị gái họ tên là Sùng Thị L trú tại bản N, xã N, huyện Đ để đi lấy củi. Do đi một mình nên ông rủ Ly Thị D giúp ông đi chặt củi, D đồng ý nên sáng ngày 16/12/2023 ông đi xe máy đến nhà D đón D cùng đi chặt củi tại rừng cây thuộc khu vực bản N, xã N, huyện Đ; đến trưa thì D bảo ông cho D mượn xe máy để đi về nhà có việc một lúc, sau đó ông không thấy D quay lại trả xe máy. Đến chiều tối cùng ngày 16/12/2023 không thấy D quay lại trả xe nên ông đến nhà D hỏi thì mới biết D bị Công an bắt vì liên quan đến ma túy và cơ quan Công an đã thu giữ chiếc xe máy ông cho D mượn. Việc D mượn xe máy đi đâu, làm gì, gặp ai thì ông C2 không được biết. Ông đề nghị Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ sự việc và ông xin lại chiếc xe máy HONDA Wave RSX biển kiểm soát 27N1-134.54 để ông trả lại cho bà Sùng Thị L là chủ sở hữu của chiếc xe máy (BL 105-106a).

Bà Sùng Thị L khai: Bà L mua chiếc xe máy HONDA Wave RSX màu xanh, đen biển kiểm soát 27N1-134.54, ở cửa hàng bán xe máy Nguyệt Hà ở thôn B, xã N, huyện Đ với giá 24.000.000 đồng vào tháng 8/2023, có giấy tờ mua bán kèm theo nhưng do bà chưa trả hết tiền cho cửa hàng mua bán xe máy nên chưa lấy được giấy tờ đăng ký xe. Sáng ngày 15/12/2023, bà L cho em họ tên Sùng A C2 mượn chiếc xe máy để đi lấy củi. Đến chiều tối ngày 16/12/2023, C2 nói cho L biết việc C2 và Ly Thị D cùng đi lấy củi, C2 cho D mượn xe máy đi về nhà có việc nhưng sau đó không thấy D quay lại trả xe máy. Cốc đến nhà D thì biết D đã bị Công an bắt và thu giữ chiếc xe máy vì liên quan đến ma túy. Việc Ly Thị D liên quan đến ma túy như thế nào thì bà L hoàn toàn không biết, bà L đề nghị Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ sự việc và trả lại chiếc xe máy cho bà (BL 108-109).

Ngày 04/3/2024, cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe máy HONDA Wave RSX màu xanh, đen biển kiểm soát 27N1-134.54 cho bà Sùng Thị L (BL114).

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSĐB-P1 ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Ly Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ly Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 40/BLHS xử phạt bị cáo Ly Thị D2 hình phạt Tù hình; áp dụng khoản 5 Điều 251/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Tịch thu, tiêu hủy 2.372,56 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định) và 01 bao xác rắn màu cam, đã cũ.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến đến nguyên nhân, điều kiện và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo là dân tộc thiểu số, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội để xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù không thời hạn, cho bị cáo Ly Thị D cơ hội được sống để cải tạo và sửa chữa lỗi lầm. Áp dụng khoản 5 Điều 251/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng quy định tại Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS để xử lý vật chứng và áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Ly Thị D nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung gì lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận; Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và tha tội chết cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Ly Thị D đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 16/12/2023, D mượn xe máy HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27N1-134.54 của Sùng A C2 đi đến đầu bản Ca Hâu, xã N, huyện Đ để mua nợ 04 bánh ma túy Methamphetamine đựng trong một bao tải xác rắn màu cam với giá

150.000.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào, D không biết tên, tuổi và địa chỉ. Sau đó D đã đặt bao tải đựng 04 bánh Methamphetamine vào giá để hàng xe mô tô rồi điều khiển xe đến khu vực bãi đá thuộc bản N, xã N, huyện Đ với mục đích bán số ma túy đó cho một người đàn ông dân tộc Mông tên là Chura với giá 160.000.000 đồng. Khi D đang chuẩn bị bán 04 bánh ma túy Methamphetamine với người đàn ông tên C1 và một người đàn ông không biết tên và địa chỉ đi cùng Chura thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang; Thu giữ của Ly Thị D 4 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng 2.426,56 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-03), Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng gửi giám định (BL 86-88); Kết luận giám định số: 63/KL-KTHS, ngày 24/12/2023 (BL 91); lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 151-171).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Ly Thị D đã mua bán 2.426,56 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 21/CT-VKSĐB-P1 ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Ly Thị D là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy, khối lượng ma túy bị cáo mua bán là rất lớn nên hành vi của bị cáo Ly Thị D mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Ly Thị D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Bị cáo Ly Thị D có 01 tiền án về tội mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, bị xử phạt 20 năm tù, đến ngày 08/01/2023 thì chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt cao nhất là Tử hình đối với bị cáo, lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo Ly Thị D.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 2.372,56 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định) và 01 bao xác rắn màu cam, đã cũ; tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe máy HONDA Wave RSX màu xanh, đen biển kiểm soát 27N1-134.54, quá trình điều tra xác định ông Sùng A C3 (người cho D mượn xe máy) và bà Sùng Thị L (chủ sở hữu xe máy) không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội, do đó ngày 04/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả chiếc xe máy HONDA Wave RSX màu xanh, đen biển kiểm soát 27N1-134.54 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Sùng Thị L, sinh năm 1979, nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là phù hợp (BL 110, 114).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Ly Thị D là dân tộc thiểu số, đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông quốc tịch Lào đã bán ma túy cho bị cáo; người đàn ông tên Chưa mua ma túy của bị cáo và một người đàn ông không biết tên và địa chỉ đi cùng Chưa, do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch nên không đủ điều kiện điều tra xác minh làm rõ để xử lý.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ly Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 40/BLHS: Xử phạt bị cáo Ly Thị D hình phạt Tù hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329/BLTTHS, tiếp tục tạm giam bị cáo Ly Thị D để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- Một hộp bia catton hình chữ nhật đã được dán kín các mép lại. một mặt của hộp niêm phong được dán một mảnh giấy có chữ đánh máy: Vật chứng của: Ly Thị D - Sinh năm 1982. Nơi thường trú: Bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Công an huyện Đ chủ trì phối hợp với Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Đ; Chi cục hải quan cửa khẩu Quốc tế T1; Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế T2, bắt ngày 16/12/2023. Tại Bản Na L1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng số viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp: 2.426,56 gam. Tổng khối lượng trích mẫu: 54 gam. Tổng khối lượng vật chứng còn lại: 2.372,56 gam. Trên mặt hộp niêm phong đề qua mép dán có chữ ký, họ tên của: Bùi Mạnh H1, Lê Khánh T, Phan Thị Thu H2, Lường Văn H3, Hoàng Xuân L2, Triệu Thị H, Ly Thị D và cùng các dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ. Bên ngoài hộp niêm phong được quấn lớp băng dính màu trắng.

- 01 (một) bao xác rắn màu cam, đã cũ.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:** 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên vào ngày 27/3/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 và điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Ly Thị D có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSNDCC tại HN;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh DB(PC 04; PV06);
- TTG Công an tỉnh DB;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã (T/B);
- Cục THADS tỉnh DB;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng